

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH A
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 23-5-2019

V/v tranh chấp xin ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH A, TỈNH HẬU GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mạc Thị Chiên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Thanh

2. Ông Nguyễn Phát To

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Chúc Linh – Thẩm tra viên của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Kim Bình – Kiểm sát viên

Ngày 23 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 100/2019/TL.ST-HNGĐ ngày 28 tháng 3 năm 2019 về việc tranh chấp xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 5 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Lương Thị T

Địa chỉ: Ấp 3A, xã TH, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang. (có mặt)

2. Bị đơn: Huỳnh Văn D

Địa chỉ: Ấp 3A, xã TH, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

Chỗ ở hiện nay: Ấp Bình Tiền 2, xã ĐH Hạ, huyện ĐH, tỉnh Long An (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn ngày 28 tháng 3 năm 2019, quá trình tố tụng tại Tòa án nguyên đơn bà T trình bày: Bà và ông Huỳnh Văn D kết hôn với nhau năm 2015, hôn nhân tự nguyện, có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do ông D không lo làm ăn, thường tụ tập ăn chơi và có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác. Bà đã nhiều lần khuyên nhủ nhưng ông D không sửa đổi. Đến nay bà xác định không còn tình cảm với ông D nên xin được ly hôn.

Về con chung: Có 01 con chung là Huỳnh Gia B (nam) sinh ngày 18/02/2016, cháu B hiện đang sống với bà nên sau khi ly hôn bà yêu cầu được nuôi cháu B, không yêu cầu ông D cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Quá trình tố tụng bị đơn Huỳnh Văn D vắng mặt và có tự khai như sau: Ông và bà T kết hôn năm 2015, có đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc, đến đầu năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng ý kiến, dẫn đến hôn nhân không còn hạnh phúc. Ông D xác định hôn nhân không thể kéo dài được nữa nên đồng ý ly hôn với bà T.

Về con chung: Có 01 con chung là Huỳnh Gia B (nam) sinh ngày 18/02/2016, cháu B hiện đang sống với bà T, sau khi ly hôn, ông D đồng ý để bà T nuôi con chung, ông không cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa bà T vẫn giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn với ông D và yêu cầu được nuôi cháu B, không yêu cầu ông D cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông D vắng mặt tại phiên tòa và yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là tuân thủ đúng trình tự, thủ tục tố tụng. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định pháp luật. Bị đơn vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng nhưng có bản tự khai và có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị đơn là có căn cứ.

Về việc giải quyết vụ án: Nhận thấy hôn nhân giữa bà T và ông D có nhiều mâu thuẫn, bà T cho rằng ông D không lo làm ăn, có tình cảm với người phụ nữ khác, ông D thì cho rằng vợ chồng bất đồng ý kiến, hôn nhân không thể kéo dài nên đồng ý ly hôn.

Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình chấp nhận cho bà T được ly hôn với ông D. Về con chung, ông D, bà T thống nhất giao cháu B cho bà T được tiếp tục nuôi dưỡng nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận, bà T không yêu cầu ông D cấp dưỡng nuôi con chung. Về nợ chung và tài sản chung các đương sự khai không có nên không đặt ra xem xét. Về án phí hôn nhân gia đình chị T phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Bà Lương Thị T và ông Huỳnh Văn D do phát sinh mâu thuẫn trong đời sống hôn nhân và gia đình mà không thể hàn gắn tình cảm được với nhau nên bà T yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với ông D, nên theo quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

[2] Xét về thủ tục tố tụng: Bị đơn Huỳnh ăn D trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa hôm nay vắng mặt, có bản tự khai và có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa bà T và ông D được xây dựng trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Quá trình chung sống bà T cho rằng giữa bà và ông D có nhiều mâu thuẫn, do ông D không lo làm ăn, tụ tập ăn chơi, ông D còn có tình cảm với người phụ nữ khác nên vợ chồng không còn hạnh phúc, bà đã khuyên nhủ nhưng ông D không sửa đổi. Ông D cũng xác định vợ chồng ông có nhiều bất đồng ý kiến, mâu thuẫn thường xảy ra, hôn nhân không thể kéo dài nên đồng ý ly hôn. Xét thấy mâu thuẫn giữa bà T và ông D đã đến mức trầm trọng, hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà T.

[4] Về con chung: Bà T và ông D khai thống nhất có 01 con chung là Huỳnh Gia B (nam) sinh ngày 18/02/2016, cháu B hiện đang sống với bà T, sau khi ly hôn bà T và ông D thống nhất giao cháu B cho bà T nuôi dưỡng nên Hội đồng xét xử ghi nhận. Bà T không yêu cầu ông D cấp dưỡng nuôi con chung nên ông D không phải cấp dưỡng.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Bà T và ông D khai không có nên không xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm buộc bà T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đồng.

[7]. Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A có căn cứ, phù hợp pháp luật nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho bà Lương Thị T được ly hôn với ông Huỳnh Văn D.

2. Về con chung: Giao cháu Huỳnh Gia B (nam) sinh ngày 18/02/2016 cho bà Lương Thị T nuôi dưỡng, bà T không yêu cầu ông D cấp dưỡng nuôi con chung. Ông D có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai có quyền cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Lương Thị T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Chuyển 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí bà T đã nộp theo biên lai số 0018789 ngày 28/3/2019 của Chi cục thi hành án

dân sự huyện Châu Thành A thành án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm (Bà T đã nộp xong).

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định pháp luật.

6. Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện CTA;
- VKSND huyện CTA;
- UBND xã TH;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Mạc Thị Chiên